

## ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I.

**MÔN: Lịch sử- địa lí 6 Năm học: 2022-2023**

### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Sự tích “Thánh Gióng” cho biết điều gì về lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Nguồn gốc của dân tộc Việt Nam.
- B. Quá trình chinh phục tự nhiên.
- C. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- D. Truyền thống tôn sư trọng đạo

**Câu 2.** Một thiên niên kỉ là bao nhiêu năm?

- A. 1 năm
- B. 10 năm
- C. 100 năm
- D. 1000 năm.

**Câu 3.** Ý nào sau đây sắp xếp đúng quá trình tiến hóa từ Vượn thành người?

- A. Người tối cổ → Người tinh khôn → vượn người
- B. Vượn người → Người tinh khôn → Người tối cổ
- C. Người tối cổ → Vượn người → Người tinh khôn
- D. Vượn người → Người tối cổ → Người tinh khôn

**Câu 4.** Người tối cổ **không** dùng lửa vào mục đích nào sau đây?

- A. Nung chảy kim loại.
- B. Làm chín thức ăn.
- C. Sưởi ấm.
- D. Xua đuổi thú dữ.

**Câu 5.** Một trong những điều kiện để người nguyên thủy bắt đầu sống định cư là:

- A. trồng trọt, chăn nuôi và thuần dưỡng động vật.
- B. săn bắt, hái lượm được nhiều thức ăn.
- C. biết sử dụng công cụ bằng đá
- D. có các gia đình của thị tộc chung sống cùng nhau

**Câu 6** Nội dung nào dưới đây phản ánh đời sống tinh thần của người nguyên thủy?

- A. Sinh sống trong các hang động, mái đá gần nguồn nước.
- B. Lẫy trồng trọt, chăn nuôi làm nguồn sống chính.
- C. Chôn cất người chết cùng công cụ và đồ trang sức.
- D. Chế tác công cụ lao động từ đá, tre, gỗ, xương thú...

**Câu 7.** Để làm đẹp cho bản thân, người nguyên thủy **không** sử dụng phương pháp nào dưới đây?

- A. Dùng trang sức.
- B. May trang phục từ da thú...
- C. Dùng màu để vẽ lên người.
- D. Xăm mình.

**Câu 8.** Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời sớm nhất ở

- A. Tây Á, Nam Phi.
- B. Tây Á, Bắc Phi.
- C. Tây Á, Trung Phi.
- D. Tây Á, Nam Á.

**Câu 9.** Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại đã dẫn đến chuyển biến nào dưới đây trong đời sống xã hội của người nguyên thủy?

- A. Năng suất lao động tăng cao.
- B. Tạo ra sản phẩm dư thừa thường xuyên.
- C. Mở rộng địa bàn cư trú và diện tích sản xuất.
- D. Nguyên tắc công bằng – bình đẳng bị phá vỡ.

**Câu 10.** Vị vua nào đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập ?

- A. Shits-đác-ta Go-ta-ma.
- B. Ha-mu-ra-bi.
- C. Na-mơ (hoặc Mê-nét).
- D. Mô-ha-mét.

**Câu 11.** Nhà nước Ai Cập sụp đổ do:

- A. người La Mã xâm chiếm Ai Cập.
- B. người Hy Lạp xâm chiếm Ai Cập.
- C. Ai Cập xin nhập vào đế chế rộng lớn La Mã.
- D. Pha-ra-ông không đủ năng lực trị vì đất nước.

**Câu 12.** Công trình kiến trúc nào ở Ai Cập được coi là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại?

- A. Vườn treo Ba-bi-lon.
- B. Kim tự tháp.

C. Đại bảo tháp Shan-chi.

D. Đền Pác-te-nông.

**Câu 13.** Người Ai Cập ướp xác để:

A. làm theo ý thần linh.

B. gia đình được giàu có.

C. đời linh hồn tái sinh.

D. người chết được lên thiên đàng.

**Câu 14.** Thành tựu văn học nổi bật nhất của Lưỡng Hà là bộ sử thi

A. Kinh Thi.

B. Gin-ga-nét.

C. Mahabharata.

D. Ramayana

**Câu 15.** Bộ luật thành văn quan trọng của người Lưỡng Hà là

A. bộ luật Ha-la-kha.

B. bộ luật La Mã.

C. bộ luật 12 bảng.

D. bộ luật Ha-mu-ra-bi.

**Câu 16.** Kinh tuyến gốc là đường nào?

A. Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến Tây

B. Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến Đông.

C. Kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến  $180^0$

D. Kinh tuyến gốc là kinh tuyến  $0^0$  đi qua đài thiên văn Greenwich ở ngoại ô thủ đô Luân Đôn, nước Anh.

**Câu 17.** Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ ?

A. Kinh tuyến  $180^0$ .

B. Kinh tuyến  $90^0$ .

C. Kinh tuyến  $36^0$ .

D. Kinh tuyến  $360^0$ .

**Câu 18.** Để thể hiện đối tượng địa lý có hình dạng kéo dài như đường giao thông, đường sông hay đường biên giới, người ta dùng loại ký hiệu nào sau đây:

A. Ký hiệu điểm

B. Ký hiệu đường

C. Ký hiệu diện tích

D. Ký hiệu hình học.

**Câu 19.** Khi đọc hiểu nội dung bản đồ thì bước đầu tiên là:

A. Xem tỉ lệ

B. Đọc độ cao trên đường đồng mức

C. Tìm phương hướng

D. Đọc bản chú giải

**Câu 20.** Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Vị trí thứ 3.

B. Vị trí thứ 5.

C. Vị trí thứ 9.

D. Vị trí thứ 7.

**Câu 21.** Mặt Trời và 8 hành tinh chuyển động xung quanh nó còn được gọi là

A. Thiên hà.

B. Hệ Mặt Trời.

C. Trái Đất.

D. Dải ngân hà.

**Câu 22.** Để thể hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ, cần phải sử dụng

A. kí hiệu bản đồ

B. tỉ lệ bản đồ

C. tên bản đồ

D. lưới chiếu bản đồ

**Câu 23.** Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu

A. Tượng hình

B. Hình học

C. Diện tích

D. Điểm

**Câu 24.** Để thể hiện đường giao thông, hướng di chuyển của gió, người ta sẽ sử dụng loại kí hiệu nào?

A. Kí hiệu điểm

B. Kí hiệu đường

C. Kí hiệu diện tích

D. Kí hiệu hình học

**Câu 25. Tỉ lệ bản đồ là:**

A. Độ lớn của tờ bản đồ so với ngoài thực địa

B. Khoảng cách nhiều hay ít so với quả địa cầu

C. Độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa

D. Độ chính xác của tờ bản đồ so với ngoài thực địa.

**Câu 26.** Bản đồ nào sau đây là bản đồ có tỉ lệ nhỏ nhất?

A. Bản đồ có tỉ lệ 1:500 000.

B. Bản đồ có tỉ lệ 1:100 000.

C. Bản đồ có tỉ lệ 1:200 000.

D. Bản đồ có tỉ lệ 1:50 000.

**Câu 27.** Trong hệ Mặt Trời hành tinh nào sau đây có sự sống?

A. Trái Đất.

B. Kim tinh.

C. Mộc tinh.

D. Thủy tinh.

**Câu 28.** Trái Đất có dạng hình gì?

A. Hình tròn.

B. Hình vuông.

C. Hình cầu.

D. Hình bầu dục.

**Câu 29.** Trái Đất có bán kính tại xích đạo là

A. 6536 km.

B. 6356 km.

C. 6387 km.

D. 6378km.

**Câu 30.** Trái Đất tự quay quanh trục theo hướng nào?

A. Từ Tây sang Đông.

B. Từ Tây Nam sang Đông Bắc.

C. Từ Đông sang Tây.

D. Từ Đông Nam sang Tây Bắc.

## II. TỰ LUẬN

### Lịch sử:

#### 1. Dấu tích người tối cổ ở Việt Nam.

Việt Nam là nơi có dấu tích Người tối cổ sinh sống:

- Ở hang Thẩm Hai, Thẩm Khuyên (Lạng Sơn) tìm thấy răng Người tối cổ niên đại 400 000 năm

- Ở Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai), An Khê (Gia Lai) phát hiện các công cụ đá ghè đẽo thô sơ.

#### 2. Các giai đoạn tiến triển của Xã hội nguyên thủy

Gồm 2 giai đoạn

- **Bầy người nguyên thủy:** gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau, có sự phân công lao động giữa nam và nữ.

- **Công xã thị tộc:** gồm vài chục gia đình có quan hệ huyết thống sống cùng nhau. Đứng đầu là tộc trưởng. Nhiều thị tộc gộp lại tạo thành bộ lạc.

- Quan hệ giữa con người với nhau: của cải chung, làm chung, hưởng thụ bằng nhau.

#### 3. Điều kiện tự nhiên của Lương Hà cổ đại.

- Đất đai bằng phẳng, không có biên giới thiên nhiên hiểm trở.

- Các dòng sông lớn trở thành những tuyến giao thương chính thúc đẩy thương mại phát triển.

#### 4. Một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên thủy.

.....  
.....

### Địa lí:

#### 1. Sự luân phiên ngày đêm.

- Trái Đất có dạng hình cầu nên mặt trời chỉ chiếu sáng được một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày nửa không được chiếu sáng là đêm.

- Do có sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm.

#### 2. Cách tính khoảng cách trên thực tế (theo đường chim bay) dựa theo tỉ lệ bản đồ. (vận dụng)

#### 3. Cách xác định phương hướng của một địa điểm trên bản đồ? Cách tính tọa độ địa lí của một điểm? (Vận dụng)

